

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 500/2020/DS-PT
Ngày: 12-6-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Huyền

Ông Uông Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tào Minh Quân – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/DSPT ngày 05 tháng 02 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1082/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1782/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 4990/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam; địa chỉ: Số 2 đường L, phường Th, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lữ Thanh Ch, sinh năm 1982; địa chỉ liên lạc: số 12 đường K, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 22/01/2019).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Lương Thế V, sinh 1980; địa chỉ: 309 đường Ph, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2.2. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh 1983; địa chỉ: 82 đường Trần Thị Nghi, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. *Viện Kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam có đại diện theo ủy quyền ông Lữ Thanh Ch (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) trình bày:

Ngày 20/09/2017, giữa nguyên đơn và bị đơn - ông Lương Thế V, bà Nguyễn Thị Ng ký kết hợp đồng tín dụng số 6140-LAV-201702371 với số tiền vay là 5.800.000.000 đồng, thời hạn 5 năm, kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày giải ngân lần đầu tiên, lãi suất điều chỉnh 03 tháng 1 lần bằng văn bản căn cứ vào biểu lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh của Ngân hàng N Việt Nam, lãi suất trong hạn 10%/ năm trên nợ gốc, lãi suất quá hạn 15%/năm, lãi suất chậm trả 10%/ năm, hình thức bảo đảm tiền vay là thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 8, xã S, huyện Q (nay là thành phố Bắc Ninh), tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S 847853, số vào sổ cấp GCN 01964QSĐĐ/182 UB (H) do Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 16/01/2004, đã cập nhật biến động ngày 19/09/2017, mục đích vay bù đắp chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 8, xã S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 25/9/2017, Ngân hàng N Việt Nam đã giải ngân số tiền 5.800.000.000 đồng cho ông Lương Thế V và bà Nguyễn Thị Ng bằng tiền mặt theo giấy nhận nợ ngày 25/09/2019 đã ký giữa các bên.

Tính đến ngày 27/8/2019, ông Lương Thế V và bà Nguyễn Thị Ng đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 433.808.220 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6140-LAV-201702371 ngày 20/09/2017. Cụ thể ông V và bà Ng đã trả như sau:

Ngày 04/01/2018: Trả tiền lãi 144.602.740 đồng (lãi từ ngày 25/09/2017 đến ngày 24/12/2017);

Ngày 05/04/2018: Trả tiền lãi 143.013.699 đồng (lãi từ ngày 25/12/2017 đến hết ngày 24/03/2018);

Ngày 20/09/2018: Trả tiền lãi 146.191.781 đồng (lãi từ ngày 25/03/2018 đến hết ngày 24/06/2018);

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lương Thế V và bà Nguyễn Thị Ng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giữa hai bên và phía nguyên đơn đã tiến hành nhắc nhở, làm việc nhiều lần yêu cầu ông Lương Thế V và bà Nguyễn Thị Ng trả nợ nhưng không có kết quả.

Nay với tư cách đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Ch yêu cầu ông V và bà Ng phải trả cho Ngân hàng N Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ (nợ gốc, nợ lãi) của hợp đồng tín dụng số 6140-LAV-201702371 ngày 20/09/2017 là 6.746.473.364 đồng, trong đó nợ gốc 5.800.000.000 đồng, nợ lãi 946.473.364

đồng (tạm tính đến ngày 29/11/2019).

Ông Lương Thế V và bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ lãi phát sinh kể từ ngày 30/11/2019 theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng tín dụng số 6140-LAV-201702371 ngày 20/9/2017 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp ông Lương Thế V và bà Nguyễn Thị Ng không trả được nợ thì nguyên đơn yêu cầu xử lý phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 8, xã S, huyện Q (nay là thành phố Bắc Ninh), tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S 847853, số vào sổ cấp GCN 01964QSDĐ/182 UB (H) do Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 16/01/2004, đã cập nhật biến động ngày 19/09/2017 theo hợp đồng thế chấp số 6140-LCL-201701525 ngày 20/9/2017 để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Lương Thế V có lời khai ngày 27/8/2019:

Quá trình ký kết các hợp đồng vay tiền, thế chấp tài sản, thực hiện hợp đồng và vi phạm thỏa thuận trả nợ đúng như phía nguyên đơn trình bày. Nay ông đồng ý trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho ngân hàng là 6.605.886.823 đồng, trong đó nợ gốc 5.800.000.000 đồng, nợ lãi 805.886.823 đồng (tạm tính đến ngày 27/8/2019) và thanh toán số nợ lãi phát sinh kể từ ngày 28/8/2019 theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng tín dụng số 6140-LAV-201702371 ngày 20/9/2017 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Ông V đồng ý để phía nguyên đơn phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ nhưng đề nghị phía ngân hàng hỗ trợ cho ông và bà Ng để ông bà tự bán tài sản thế chấp nêu trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa; giấy triệu tập nhưng vắng mặt không lý do.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1082/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng N Việt Nam

Buộc ông Lương Thế V và bà Nguyễn Thị Ng trả toàn bộ số tiền còn nợ (nợ gốc, nợ lãi) của hợp đồng tín dụng số 6140-LAV-201702371 ngày 20/09/2017 là 6.746.473.364 đồng, trong đó nợ gốc 5.800.000.000 đồng, nợ lãi 946.473.364 đồng (tạm tính đến ngày 29/11/2019).

Ông Lương Thế V và bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng tín dụng số 6140-LAV-201702371 ngày 20/9/2017 kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Ngay sau khi nhận đủ số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng N Việt Nam có trách nhiệm trả lại toàn bộ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 8, xã S, huyện Q (nay là thành phố Bắc Ninh), tỉnh

Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S 847853, số vào sổ cấp GCN 01964QSDĐ/182 UB (H) do huyện Q, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 16/01/2004, đã cập nhật biến động ngày 19/09/2017, mục đích vay bù đắp chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 8, xã S, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Trong trường hợp ông Lương Thế V và bà Nguyễn Thị Ng không trả được nợ thì nguyên đơn yêu cầu xử lý phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 8, xã S, huyện Q (nay là thành phố Bắc Ninh), tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S 847853, số vào sổ cấp GCN 01964QSDĐ/182 UB (H) do Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 16/01/2004, đã cập nhật biến động ngày 19/09/2017 theo hợp đồng thế chấp số 6140-LCL-201701525 ngày 20/9/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11/12/2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện H kháng nghị bản án của Tòa án nhân dân huyện H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện Kiểm sát không rút kháng nghị.

Đại diện nguyên đơn – Ngân hàng N Việt Nam trình bày: Trong vụ án này, quyền lợi hợp pháp của ngân hàng không bị xâm phạm. Để đảm bảo cho ngân hàng thu hồi được nợ xấu, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện H như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên phía bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 02/QĐKNPT-VKS-DS ngày 11/12/2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm số 1082/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và nội dung quyết định của bản án tuyên không rõ ràng gây khó khăn cho công tác thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, bị đơn – ông Lương Thế V và bà Nguyễn Thị Ng mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ

khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung, xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H về sự vắng mặt – có mặt đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện này Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ và đối tượng tranh chấp là tài sản công; do đó, thuộc trường viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm. Theo hồ sơ vụ án và giải trình của thẩm phán chủ tọa phiên tòa, ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện H xét xử hai vụ kiện cùng một Hội đồng xét xử. Theo Biên bản nghị án và Biên bản phiên tòa thì vụ án Thụ lý số 465/2019/TLST-DS ngày 08/7/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn - Ngân hàng N Việt Nam và bị đơn - ông Lương Thế V, bà Nguyễn Thị Ng được xét xử từ lúc 8 giờ đến 8 giờ 30 phút ngày 29/11/2019, phiên tòa xét xử vắng mặt hai bên đương sự và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H. Tại Biên bản nghị án và Biên bản phiên tòa thì vụ án Thụ lý số 148/2019/TLST-DS về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn – ông Nguyễn Thanh Sơn và bị đơn – ông Lê Văn Phước, bà Lê Thị Kim Dung được xét xử từ lúc 9 giờ đến 12 giờ 55 phút cùng ngày. Việc Tòa án nhân dân huyện H ban hành Bản án số 1082/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 có mặt đại diện viện kiểm sát là có sự nhầm lẫn, Tòa án nhân dân huyện H đã ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 66/2019/QĐ-SCBS ngày 10/12/2019, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

Tuy nhiên, như nhận định của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hồ sơ vụ án có ba bản án (một bản án gốc do Hội đồng xét xử ban hành, 2 bản án chính do Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử ký ban hành) có nội dung khác nhau. Tại một trong hai bản án chính, tuy phần giới thiệu Hội đồng xét xử có mặt Kiểm sát viên và phần nội dung vụ án Kiểm sát viên có phát biểu ý kiến nhưng phần nhận định của Tòa án lại căn cứ Điều 232 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt kiểm sát viên và bản án này có nội dung khác với hai bản án còn lại. Tại phần quyết định của bản án chính lưu trong hồ sơ (bút lục 131 đến 133) tuyên không rõ ràng gây khó khăn cho việc thi hành bản án. Việc phát hành bản án của cấp sơ thẩm đã vi phạm Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về bản án sơ thẩm; do vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện H hủy bản án sơ thẩm giao về cho Tòa án nhân dân huyện H xét xử theo trình tự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 1082/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hương